

VEF: VEFAC trình cổ đông kế hoạch chia cổ tức lên đến 435%

CTCP Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam (Mã: VEF | Sàn: UPCOM)

1. Kế hoạch chi trả cổ tức (dự kiến trình tại ĐHĐCĐ ngày 29/05/2025)

- VEFAC sẽ trình cổ đông kế hoạch chi trả cổ tức với tổng tỷ lệ lên tới **435%**, bao gồm:
 - **135%** từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2024 (13,500 đồng/cổ phiếu).
 - **300%** tạm ứng từ lợi nhuận sau thuế Q1/2025 (30,000 đồng/cổ phiếu).
- Thời gian thực hiện trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Nội dung	Giá trị
Tỷ lệ cổ tức (lũy kế + tạm ứng)	435%
Số tiền cổ tức mỗi cổ phiếu	43,500 đồng
Số cổ phiếu đang lưu hành	166.6 triệu CP
Tổng tiền chi trả cổ tức (ước tính)	7,247.1 tỷ đồng

2. Kết quả kinh doanh Q1/2025

- VEFAC ghi nhận tăng trưởng đột biến trong Q1/2025:
 - **Doanh thu thuần:** ~44,560.3 tỷ đồng (gấp 166.3 lần cùng kỳ).
 - **Lợi nhuận sau thuế:** ~14,873.3 tỷ đồng (gấp 162.3 lần cùng kỳ).

Nguyên nhân chủ yếu:

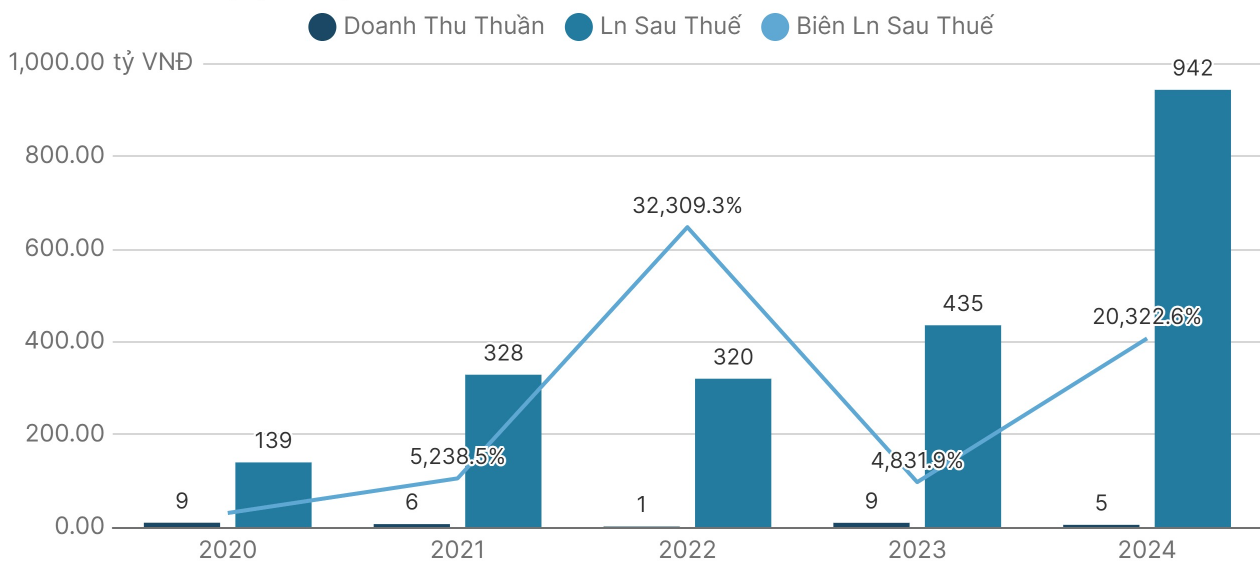
- Ghi nhận doanh thu từ **chuyển nhượng một phần dự án Vinhomes Global Gate**.
- Tăng **doanh thu tài chính** từ hoạt động hợp tác kinh doanh.

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch cả năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành sau Q1/2025
Doanh thu thuần	44,000 tỷ đồng	101.3%
Lợi nhuận sau thuế	16,000 tỷ đồng	92.96%

- Chỉ sau Q1/2025, VEFAC **gần như đã hoàn thành toàn bộ kế hoạch năm**, đặc biệt doanh thu đã **vượt kế hoạch cả năm**.

Doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế (VEF)



Nguồn, tổng hợp: BCTC VEF, fireant.vn.

4. Tình hình tài chính (tính đến 31/03/2025)

Tổng tài sản giảm mạnh do tái cấu trúc và chuyển nhượng dự án, trong khi dòng tiền mặt và nợ ngắn hạn biến động mạnh.

Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	Biến động so với đầu năm
Tổng tài sản	40,137	-61.8%
Tiền mặt	4,125.4	+241.1%
Phải thu cho vay dài hạn	17,507.1	-
Tổng nợ phải trả	21,245.4	-79%
Phải trả ngắn hạn	10,031.5	+66.4%
Vay ngắn hạn	2,500	-

Tài sản (VEF) (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	5,055	7,007	4,540	6,793	91,182
1. Tiền và TĐ tiền	4,963	1,302	1,794	10	1,210
2. Đầu tư TC ngắn hạn	0	1,458	0	1,320	0
3. Phải thu ngắn hạn	80	3,425	1,701	4,180	66,837
4. Hàng tồn kho	0	811	1,029	1,266	22,157
5. Tài sản ngắn hạn khác	13	12	16	17	978
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	1,856	1,638	4,158	3,009	13,926
1. Phải thu dài hạn	980	146	2,502	1,173	11,507
2. Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
3. Tài sản cố định	0	0	0	0	0
4. Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
5. Tài sản dở dang dài hạn	874	1,489	1,656	1,833	1,153
6. TSDH khác	0	0	0	1	1,266
TỔNG TÀI SẢN	6,910	8,643	8,698	9,799	105,107

Nguồn, tổng hợp: BCTC VEF, fireant.vn.

Nguồn vốn (VEF) (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
A. NỢ PHẢI TRẢ	4,916	6,321	6,057	6,723	101,089
1. Nợ ngắn hạn	9,749	6,908	7,477	6,723	99,616
- Nợ vay ngắn hạn	0	713	687	345	0
- Phải trả người bán ngắn hạn	5	2	21	13	52
2. Nợ dài hạn	0	687	345	0	1,472
- Nợ vay dài hạn	0	687	345	0	0
- Phải trả người bán dài hạn	2	2	0	2	0
- Trái phiếu chuyển đổi	0	0	0	0	0
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	1,994	2,322	2,641	3,076	4,018
Vốn chủ sở hữu	1,994	2,322	2,641	3,076	4,018
- Vốn góp của chủ sở hữu	1,666	1,666	1,666	1,666	1,666
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	322	650	970	1,405	2,347
+ Lợi nhuận giữ lại kỳ này	139	328	320	435	942
TỔNG NGUỒN VỐN	6,910	8,643	8,698	9,799	105,107

Nguồn, tổng hợp: BCTC VEF, fireant.vn.

5. Các dự án triển khai trong năm 2025

Năm 2025, VEFAC tiếp tục triển khai đồng thời một loạt dự án bất động sản quy mô lớn, cụ thể:

Tên dự án	Vị trí	Ghi chú
Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc gia	Huyện Đông Anh, Hà Nội	Dự án chủ lực, quy mô lớn
Tổ hợp Trung tâm Thương mại Dịch vụ và Hồn hợp	148 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội	Tái phát triển trên khu đất cũ của trung tâm triển lãm
Khu Chức năng Đô thị Nam Đại lộ Thăng Long	Nam Từ Liêm, Hà Nội	Phát triển đô thị kết hợp thương mại - nhà ở